姓名_____班级_____学号___

เลือกคำตอบที่ถูกต้องที่สุด

niǎo zài xiāng zi shàng miàn
鸟在箱子上面

niǎo zài xiāng zi zhōng jiān
鸟在箱子中间

māo zài xiāng zi hòu miàn
猫在箱子后面

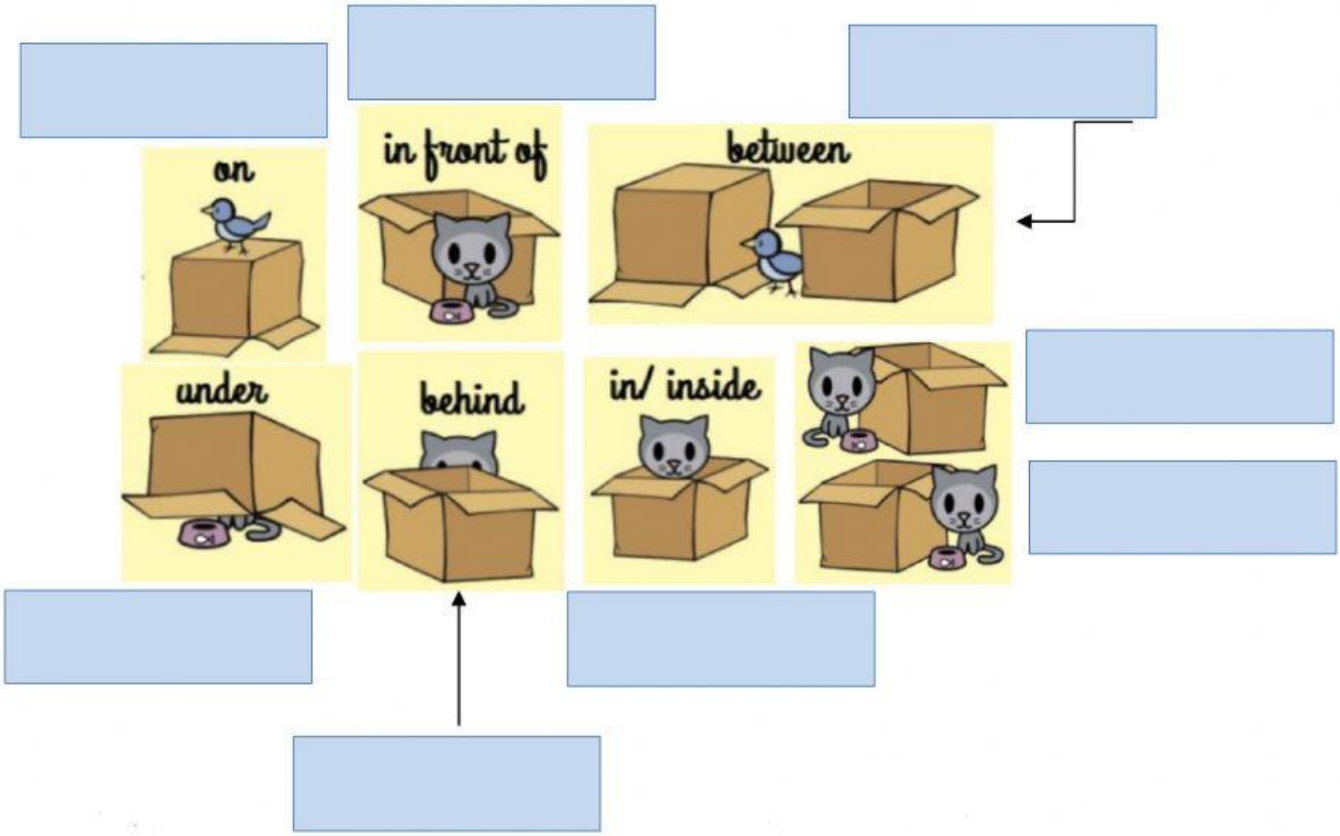
māo zài xiāng zi yòu biān
猫在箱子右边

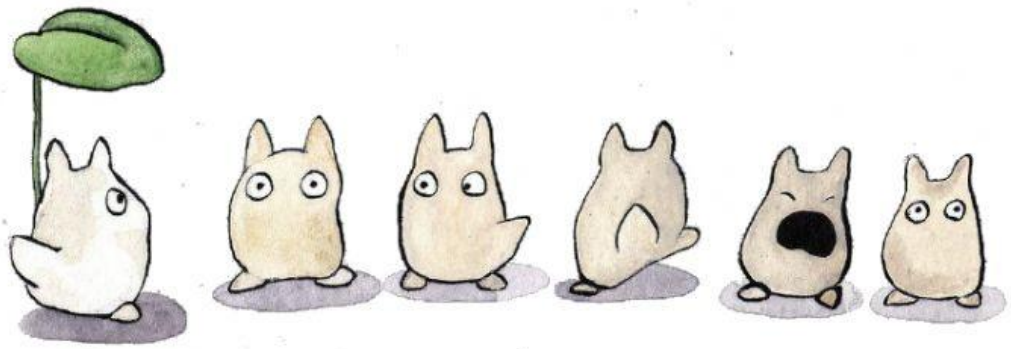
māo zài xiāng zi lǐ miàn
猫在箱子里面

māo zài xiāng zi xià miàn
猫在箱子下面

māo zài xiāng zi zuǒ biān
猫在箱子左边

māo zài xiāng zi qián miàn
猫在箱子前面

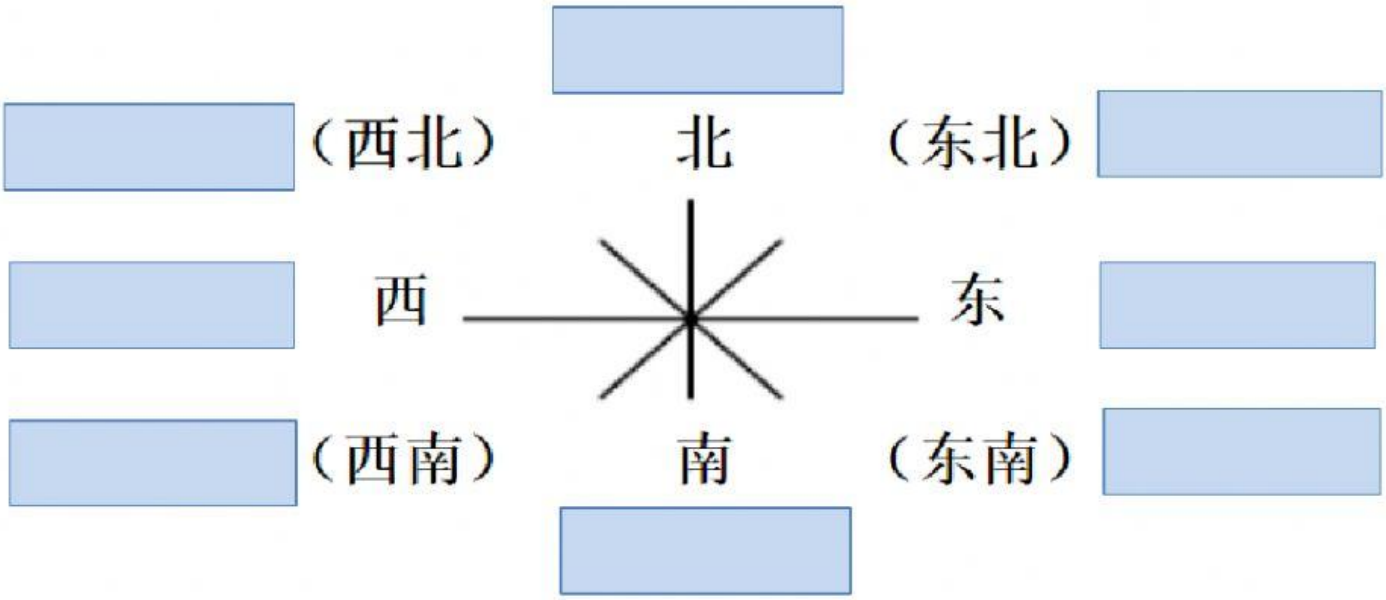




LIVEWORKSHEETS

จับคู่คำศัพท์ต่อไปนี้ให้ถูกต้อง

ทิศใต้	ทิศตะวันตกเฉียงใต้	ทิศเหนือ	ทิศตะวันออกเฉียงเหนือ
ทิศตะวันออกเฉียงใต้	ทิศตะวันตกเฉียงเหนือ	ทิศตะวันตก	ทิศตะวันออก





LIVEWORKSHEETS

แปลคำศัพท์เป็นภาษาจีน (พิมพ์ภาษาจีน)

store.....

toilet.....

pharmacy.....

cinema.....

library.....

bank.....

bookstore.....

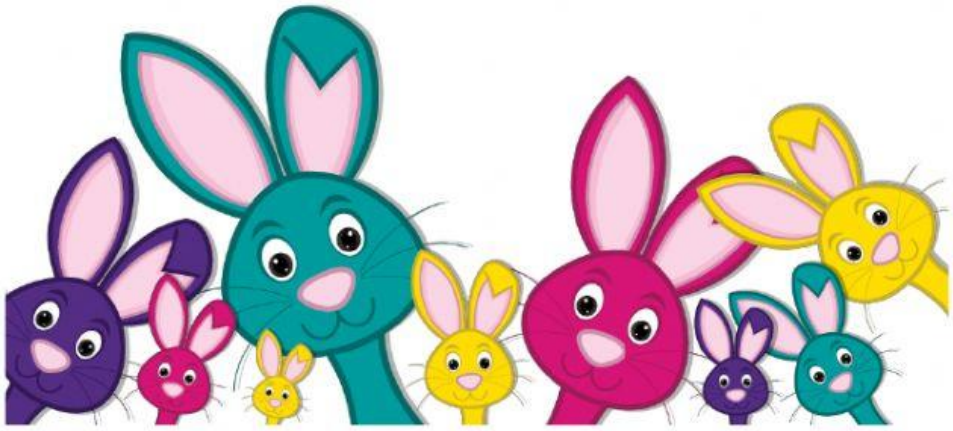
post office.....

intersection.....

school.....

café.....

xué xiào 学校
gā fēi diàn 咖啡店
cè suǒ 厕所
tú shū guǎn 图书馆
diàn yǐng yuàn 电影院
diàn 店
yóu jú 邮局
shí zì lù 十字路
kǒu 口
yào diàn 药店
shū diàn 书店
yín xíng 银行



LIVEWORKSHEETS